

GÓP THÊM Ý KIẾN VỀ NGỮ PHÁP, NGỮ NGHĨA CỦA HAI KIỂU DANH NGỮ: *hạt dưa...*, *một hạt dưa...*

Vũ Đức Nghiệu

Trong tạp chí Ngôn ngữ số 11 năm 2001, chúng tôi có viết bài "Ngữ pháp, ngữ nghĩa của hai kiểu danh ngữ: *hạt dưa...*, *một hạt dưa...*"... trình bày những tìm hiểu về vấn đề: tại sao trong tiếng Việt ngày nay, chúng ta có thể nói:

A. (vài) *hạt muối*, (dăm) *hạt cát*, (một) *hạt sạn*, (dăm) *hạt bụi*, (mười) *hạt gạo* ...

B. *hạt dưa*, *hạt bí*, *hạt cà*, *hạt rau*, *hạt na* ...

B'. *vài hạt dưa*, *dăm hạt bí*, *mấy hạt cà*, *những hạt na* ...

lại cũng có thể nói:

C. (một) *đĩa hạt dưa*, (một) *nhúm hạt bí*, (mỗi) *cân hạt rau*, (một) *chén hạt cà*, (mỗi) *bát hạt na*, (một) *yến hạt dẻ* ... nhưng không thể nói: * *một đĩa hạt muối*, * *một thúng hạt cát*, * *một nhúm hạt bụi*, * *một vốc hạt sạn*, * *một cân hạt ngô*, * *một bát hạt com*, * *một bao hạt gạo*, * *một tạ hạt thóc* ...

Trong bài viết đó, chúng tôi đã cố gắng đưa ra những phân tích, giải thích, nhưng nay vẫn muốn trở lại vấn đề này, tiếp tục trình bày một số điểm bổ sung để cho ý kiến được rõ ràng hơn.

1. Hiện tượng nêu trên đây, thực tế, trừ sách *Ngữ pháp tiếng Việt* của Gs. Nguyễn Tài Cẩn có đề cập và biện giải về mặt ngữ pháp một cách hiển ngôn, còn hầu hết các nghiên cứu khác về ngữ pháp tiếng Việt nói chung, về danh ngữ nói riêng, đều đã bỏ qua. Trong phần nói về hai bộ phận trung tâm của danh ngữ từ trang 216 đến 223 [xem 3.], sách này nói rõ:

- Trung tâm của danh ngữ không phải là một từ mà là một bộ phận ghép gồm hai vị trí nhỏ là T1 và T2, trong đó T1 là trung tâm về mặt ngữ pháp, trung tâm chỉ về đơn vị đo lường.

- Có một số danh từ chuyên dùng để chỉ đơn vị và cũng có những danh từ lâm thời chuyên làm đơn vị mà phần lớn bắt nguồn từ danh từ thường. Trong

trường hợp cần xác định có phải một danh từ bình thường lâm thời chuyển làm danh từ chỉ đơn vị hay không, chúng ta phải có những kiểm nghiệm để kết luận.

Nếu đứng trước danh từ trung tâm T1 mà không thêm được một từ chỉ số lượng nào nữa thì T1 đó không phải là từ chỉ đơn vị. Ví dụ:

thịt lợn (+) một thịt lợn (-) → thịt: không phải danh từ đơn vị.

cây cải (+) một cây cải (+) → cây: danh từ chỉ đơn vị.

Nếu đứng trước T1 mà thêm từ chỉ số lượng vào được, thì nói chung T1 đó là danh từ chỉ đơn vị, nhưng không phải bao giờ cũng vậy, và ta lại phải có kiểm nghiệm bổ sung:

Nếu không thêm được vào trước T1 đó một danh từ chỉ đơn vị khác nữa, thì T1 là danh từ chỉ đơn vị. Ví dụ:

hạt gạo (+) một hạt gạo (+) một thúng hạt gạo (-)

Kết luận: *hạt* là danh từ chỉ đơn vị.

Nếu còn thêm được vào trước T1 một danh từ chỉ đơn vị khác nữa, thì T1 không phải là danh từ chỉ đơn vị. Ví dụ:

hạt dưa (+) một hạt dưa (+) một thúng hạt dưa (+)

Kết luận: *hạt* không phải là danh từ chỉ đơn vị.

Như vậy, trên bình diện cấu trúc của danh ngữ và khả năng kết hợp giữa các thành tố của chúng, vấn đề đã được miêu tả rõ: chúng ta không thể nói: **một đĩa hạt muối*, **một thúng hạt gạo* là vì trong các danh ngữ *một hạt muối*, *một hạt gạo*... này đã có *hạt* là danh từ chỉ đơn vị rồi.

Tuy nhiên, vấn đề sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta tìm đến nguồn cội sâu xa của nó ở chính cơ cấu nghĩa từ vựng và nghĩa ngữ pháp của danh từ trung tâm trong các danh ngữ đó.

2. Trước hết, có thể nói rằng, các danh ngữ thuộc loại A. B. và B'. ở đây như:

A. (*một*) *hạt muối*; (*một*) *hạt cát*; (*một*) *hạt sạn* ...

B. *hạt dưa*, *hạt bí*, *hạt cà* ...

B'.(một) *hạt dưa*; (một) *hạt bí*; (một) *hạt cà* ... là rất thường gặp, rất phổ biến và đều rất "chính danh". Cấu trúc hình thức của chúng cũng giống nhau đến mức người ta có thể dễ nhầm lẫn, đánh đồng A. B'. với B. hoặc coi đó là những biến thể của nhau. Thật ra, giữa các loại danh ngữ này có hai điểm giống nhau căn bản:

- Danh từ trung tâm trong mỗi danh ngữ đều có danh từ làm định ngữ hạn định đứng liền kề đằng sau.

- Danh từ làm định ngữ cho trung tâm đều là những danh từ khối, không trực tiếp đếm được, không có khả năng kết hợp với các từ *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những* ... Ví dụ: **một bí*, **mấy cát*, **mỗi dưa*, **từng hạt*, **vài gạo*, **đôi thóc*, **dăm com*, **những ngô* (Phân biệt với danh từ chỉ đơn vị, trực tiếp đếm được, là những danh từ hoàn toàn có khả năng ấy, như: *một viên (bi)*, *hai bức(tranh)*, *ba tấm (bạt)*, *năm ngôi (nhà)*, *sáu cái (thìa)*, *ba phát(súng)*, *dăm mét(vải)*, *vài cân (nho)*...).

Bên cạnh những điểm giống nhau như thế, giữa chúng lại vẫn có những khác biệt vừa rất rõ ràng lại vừa không kém phần tế nhị. Dưới đây, chúng tôi sẽ phân tích từ danh từ trung tâm danh của ngữ rồi đến danh từ làm định ngữ cho trung tâm trong các danh ngữ hữu quan.

2.1. Danh từ trung tâm của các danh ngữ loại A. B. và B':

2.1.1. Trong các danh ngữ loại A.

Về mặt ngữ pháp, trong các danh ngữ loại A. *hạt* là danh từ đơn vị dùng để "phân lập về phương diện hình thức tồn tại trong không gian, trong thời gian hay trong một chiều nào khác do ngôn ngữ phân xuất trong khi cấu trúc hoá thế giới thành những đơn vị có vật tính (thingness) nghĩa là có tính cá thể hay được coi như những cá thể" [6. tr.267]. Về mặt nghĩa từ vựng, ở đây, *hạt* đã được dùng với nghĩa phái sinh S2: "*Vật có hình giống như hạt gạo, hạt ngô*" xây dựng trên cơ sở của nghĩa gốc S1: "*Bộ phận hình trứng hay hình dẹp chứa trong quả do noãn cầu của bầu hoa biến thành; nảy mầm thì cho cây con*". (Những định nghĩa này được rút ra từ Từ điển tiếng Việt 1994, tuy chưa được tốt, nhưng chúng tôi vẫn giữ nguyên).

Như vậy, khi hiện diện trong các danh ngữ loại A, nghĩa phái sinh S2: "*Vật có hình giống như hạt gạo, hạt ngô*" của danh từ *hạt* đã tham gia vào sự kết hợp từ vựng của nó với danh từ *muối, cát, sạn, sỏi, gạo...* Nói rõ hơn, chính nghĩa phái sinh S2 này làm cho *hạt* kết hợp (về mặt) từ vựng được với những danh từ như *muối, cát, sạn, sỏi, gạo...* đồng thời, lại cũng không ai khác ngoài nó, là kết quả của chính các kết hợp đó. Nhờ thế mà danh từ *hạt* mới có thể kết hợp với các số từ, lượng từ như *mấy, mỗi, một, từng, vài, đôi, dăm, những* (Ví dụ: *một hạt, mấy hạt, mỗi hạt, từng hạt, vài hạt, đôi hạt, dăm hạt, những hạt*) - phân biệt với danh từ khối, là loại danh từ không có khả năng ấy (không trực tiếp đếm được) [xem 6].

Điều đó có nghĩa rằng, về mặt ngữ pháp, tại các danh ngữ loại A *hạt* có ý nghĩa chỉ đơn vị, để làm cho cái khối (loại/ chủng/ loài) do các danh từ không trực tiếp đếm được đứng sau nó biểu thị (*muối, cát, sạn gạo...*), được vật hoá, được phân xuất ra thành những phần tử; và vì thế, cương vị, chức năng, cùng với các ứng xử ngữ pháp của nó không khác gì so với *viên* (sỏi), *hòn* (gạch), *tảng* (đá), *cục* (đất), *bức* (tranh), *ngôi* (sao), *tấm* (vải), *que* (kem), *mảng* (tường), *cây* (đa), *con* (gà), *cái* (chổi), *chiếc* (dép)... (là những từ mà trước nay vẫn quen được gọi là loại từ, vừa dùng để chỉ đơn vị tự nhiên, vừa góp phần miêu tả, quy về từng phạm trù cho các sự vật dựa trên một hay một số đặc trưng nào đó của chúng).

2.1.2. Trong các danh ngữ loại B, B' và C.

Tình hình ở đây có khác với ở loại A. Trước hết phải thấy rằng: danh từ *hạt* ở đây cũng như danh từ *lá, cây, quả, ngọn...* đều là những danh từ mà về mặt ý nghĩa ngữ pháp, chúng đều có hai nét nghĩa khái quát quan trọng (xem [6. tr.333]):

- a. Biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật (ký hiệu [H]).
- b. Biểu thị thuộc tính nội dung (chất liệu) như ở các danh từ khối (ký hiệu [Ch]).

Chính hai nét nghĩa này khiến cho danh từ *hạt* có ba khả năng ngữ pháp:

- Khi thì hiện diện với tư cách một danh từ khối, không trực tiếp đếm được, đóng vai trò làm trung tâm danh ngữ (loại B)

- Khi thì hiện diện với tư cách một danh từ đơn vị, trực tiếp đếm được, có thể đứng làm trung tâm danh ngữ (loại B').

- Khi thì là danh từ khối, không trực tiếp đếm được, đóng vai trò làm thành tố chính của một “tiểu danh ngữ” làm định ngữ cho danh từ trung tâm của danh ngữ (loại C).

Vì vậy, ý nghĩa ngữ pháp của danh từ *hạt* trong các danh ngữ loại B như: *lấy hạt dưa, mua hạt dưa, phơi hạt dưa, rửa hạt dưa, cân hạt dưa, gói hạt dưa, gieo hạt dưa, rang hạt dưa, cắn hạt dưa, ...* và trong các danh ngữ loại C như: *đĩa hạt dưa, nhúm hạt dưa, hộp hạt dưa, rá hạt dưa, thúng hạt dưa, yến hạt dưa, lạng hạt dưa...* là ý nghĩa của danh từ khối, thuộc loại chỉ chất liệu, không trực tiếp đếm được, không giống với ý nghĩa ngữ pháp của nó trong các danh ngữ loại B': *lấy dăm hạt dưa, mua mười hạt dưa, phơi hai hạt dưa, rửa dăm chục hạt dưa, cân một nghìn hạt dưa, gói mấy hạt dưa, gieo vài hạt dưa, rang một trăm hạt dưa, cắn một hạt dưa...* (là ý nghĩa của danh từ chỉ đơn vị, trực tiếp đếm được, không thuộc loại chỉ chất liệu).

Cũng thế, những cách nói sau đây sẽ là hoàn toàn tự nhiên, ví dụ:

hạt quả dưa này ngon hơn *hạt quả dưa kia*

hạt quả bí này mấy hơn *hạt quả bí kia*

hạt quả ổi này nhiều hơn *hạt quả ổi kia*

hạt quả nhãn này to hơn hạt *quả nhãn kia*

hạt quả vải này bé hơn *hạt quả vải kia*

hạt quả mít này bở hơn *hạt quả mít kia...* (vì danh từ *hạt* ở đây là

danh từ "chất liệu", chỉ hạt nói chung, cả loại, không phân lập cá thể); còn những cách nói sau đây lại không được coi là tự nhiên:

* *mỗi hạt quả dưa này* ngon hơn *mỗi hạt quả dưa kia*

* *từng hạt quả bí này* mấy hơn *từng hạt quả bí kia*

* *dăm hạt quả ổi này* nhiều hơn *dăm hạt quả ổi kia*

* *mọi hạt quả nhãn này* to hơn *mọi hạt quả nhãn kia*

- * *mấy hạt quả vải này* bé hơn *mấy hạt quả vải kia*
- * *mỗi hạt quả mít này* bỏ hơn *mỗi hạt quả mít kia ...*

Những thực tế này buộc chúng ta phải thừa nhận rằng trong các danh ngữ loại B, ý nghĩa ngữ pháp và chức năng của danh từ *hạt* cùng kiểu với ý nghĩa ngữ pháp, chức năng và thái độ ngữ pháp của *gà, bò, tôm, cá, cua, thằn lằn...* trong các danh ngữ chẳng hạn: *gà nhà, bò rừng, tôm đồng, cá sông, cua biển, thằn lằn sa mạc...* còn trong các danh ngữ loại C thì ý nghĩa ngữ pháp và chức năng của danh từ *hạt* lại chẳng khác gì với ý nghĩa ngữ pháp, chức năng và ứng xử ngữ pháp của những danh từ khối, không đếm được khác như *gà, mèo, tường, bút, đĩa, thịt, dầu, bom, cháo...* trong các danh ngữ như: *con gà nhà, con mèo rừng, bức tường đất, chiếc bút tre, cái đĩa nhôm, cân thịt lợn, lít dầu dừa, quả bom tấn, bát cháo lươn...*

2.2. Danh từ làm định ngữ cho trung tâm trong các danh ngữ loại A. B. và B'. mà chúng ta đang xét, đều là danh từ khối, không trực tiếp đếm được. Đặc điểm "không đếm được" của: *dưa, bí, rau, cà, na ...* trong các danh ngữ loại B và B' không khác gì so với các danh từ như *gạo, thóc, tấm, cám, đất, nước, rượu, dầu, vịt, gà, trâu, ngựa, bò, dê, chó, mèo ...* Chúng cũng chính là *dưa, bí, rau, cà, na ...* trong các danh ngữ loại C. và chẳng khác gì *muối, cát, sạn, sỏi, bụi...* trong các danh ngữ loại A.

Tuy nhiên, sự giống nhau ở danh từ làm định ngữ hạn định cho danh từ trung tâm trong các danh ngữ như thế không phải là chìa khoá của vấn đề chúng ta đang quan tâm. Cái quyết định sự khác biệt giữa loại danh ngữ A một bên, với bên kia, loại B và B', khiến cho chúng ta có được: *hạt bí, hạt dưa...*, *một hạt bí, một hạt dưa...*, *một đĩa hạt bí, một đĩa hạt dưa...* có được: *hạt muối, hạt com...*, *một hạt muối, một hạt com...*, mà không có được: **một đĩa hạt muối, *một bát hạt com...* vẫn chính là ở danh từ trung tâm của chúng: danh từ *hạt*.

3. Về mặt ý nghĩa ngữ pháp, như đã nói tại điểm 2.1.2. bên trên, *hạt* (cũng như *lá, cây, quả, ngọn...*) là danh từ có hai nét nghĩa ngữ pháp khái quát quan

trọng [H] (biểu thị đặc trưng về hình thức tồn tại phân lập của sự vật) và [Ch] (biểu thị thuộc tính nội dung, chất liệu).

Tuy những thuộc tính "chất liệu" của *hạt, lá, cây, quả, ngọn...* luôn phải đi liền và gắn bó mật thiết với những đặc trưng về hình thức của vật được biểu thị, nhưng về mặt nghĩa từ vựng, danh từ *hạt* (và những từ cùng kiểu) thường hay được dùng để biểu thị những vật có hình thức được tiếng Việt, người Việt cho là tương tự với sở chỉ (*hạt, lá, cây, quả, ngọn...*) của chúng, theo phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ (chẳng hạn: *hạt muối, hạt cát, hạt bụi, hạt sương... lá thư, lá đơn, lá tôn, lá cốt... cây bút, cây cầu, cây gậy, cây thuốc lá... quả bóng, quả cầu, quả bom, quả tim... ngọn lửa, ngọn đuốc, ngọn giáo, ngọn tâm vông...*).

Vì *muối, cát, bụi, sương, thư, đơn, tôn, cốt, bút, cầu, gậy, thuốc lá, bóng, cầu, bom, tim, lửa, đuốc, giáo...* đều là các danh từ khối, không có biểu hiện về số, nên lúc này, sự hiện diện của các danh từ đơn vị như: *hạt, lá, cây, quả, ngọn, viên, hòn, tảng, cục, bức, ngôi, tấm, que, mảnh, con, cái, chiếc...* trở nên cần thiết để diễn đạt sự đo lường, tính đếm cái do chúng (những danh từ khối đó) biểu thị.

Khi danh từ *hạt* (và các đồng loại của nó) được sử dụng như vậy, một hệ quả quan trọng về mặt ngữ pháp đã xảy ra. Đó là: nét nghĩa [H] của *hạt* thể hiện hình thức tồn tại của sự vật được bảo toàn, giữ nguyên là [+ H]; nét nghĩa [Ch] thể hiện chất liệu, thuộc tính nội dung bị triệt tiêu, trở thành [- Ch]. Lúc này, ngay lập tức, danh từ *hạt* (và các danh từ đồng đẳng của nó) hiện diện như các danh từ đơn vị chính danh khác về đặc trưng và cương vị, ứng xử ngữ pháp; bởi vì tuy vốn là danh từ khối, biểu thị chất liệu, không trực tiếp đếm được, nhưng khi trong ý nghĩa từ vựng của chúng đã có một nghĩa chuyển (nghĩa phái sinh) được xây dựng nhờ phương thức chuyển nghĩa ẩn dụ (như đã nói tại điểm 2.1.1. bên trên), thì chính cái nghĩa từ vựng phái sinh đó đã làm biến động ý nghĩa ngữ pháp của chúng, khiến cho chúng được sử dụng với tư cách là những danh từ đơn vị.

Ở đây, sự phái sinh, chuyển nghĩa từ vựng đã dẫn đến những thay đổi và gia tăng khả năng kết hợp từ vựng, rồi từ những thay đổi, gia tăng về khả năng kết hợp

từ vựng đã dẫn đến sự thay đổi đặc trưng ngữ pháp cũng như những ứng xử ngữ pháp của các danh từ trung tâm hữu quan, khiến cho chúng chuyển từ tiểu loại danh từ khối sang tiểu loại danh từ chỉ đơn vị. Sự biến đổi ở nghĩa từ vựng của danh từ trung tâm đã “đi trước một bước” để tạo tiền đề cho những thay đổi về thái độ ngữ pháp, đặc trưng ngữ pháp của chúng.

Quan sát các danh ngữ, chẳng hạn: *vài hạt muối, một quả dưa, dăm ngọn rau, một cành đào, vài cái mũ, hai con gà, một chiếc đĩa, những hòn đá, mỗi viên bi, vài cây bút, một cục tẩy, dăm que kem, năm mét vải, vài lít rượu, một cân thịt ...* chúng ta sẽ thấy những đặc điểm, cương vị và ứng xử ngữ pháp của *hạt, cây, lá, quả, ngọn ...* với *cái, con, chiếc ...* và *hòn, viên, cây, cục, que, mét, lít, cân ...* là hoàn toàn không khác nhau.

4. Đến đây vấn đề đã trở nên khá rõ ràng:

4.a. Trên cấu trúc bề mặt, sở dĩ chúng ta không thể nói được: **một thìa hạt muối, *một xe hạt cát, *một đĩa hạt sạn, *một nhúm hạt bụi, *một cân hạt gạo, *một tạ hạt thóc, *một thúng hạt kê, *một cân hạt tám, *một cân hạt cám, *một bát hạt com...* là vì các biểu thức ngôn ngữ này không phù hợp với cấu trúc của danh ngữ tiếng Việt: Tại mỗi một vị trí vốn được phân bổ chặt chẽ của danh ngữ, không thể có hai thành tố đồng đẳng cùng hiện diện để cùng thực hiện một nhiệm vụ.

Điều này không chỉ đúng cho các danh ngữ đang xét, mà còn đúng với tất cả các danh ngữ hữu quan cùng loại như: **(một) thúng hạt cát, *(một) lồng con gà, *(một) thúng hòn sỏi, *(một) nhúm hạt sạn, *(một) thùng que kem, *(một) bát hạt muối, *(một) cuộn mét vải, *(vài) thùng lít rượu, *(dăm) sọt quả cam, *(một) hộp chiếc đĩa, *một xe viên sỏi, *(một) hộp viên bi, *(một) gói cái kẹo...* (Trừ cách nói ở một vài trường hợp hy hữu như “*Trống com khéo vỗ nên vông, một bày con xít lội sông đi tìm*” hoặc “*Một đàn bò tắm đến trưa, một đàn con vịt đi bừa ruộng nương*” hoặc cách nói danh ngữ gồm có số từ trực tiếp kết hợp với danh từ khối như “*Thằng Bòm có cái quạt mo, Phú ông xin đổi ba bò, chín trâu*”. Nhưng

đó là vấn đề của một lối diễn đạt theo một phương thức chuyển nghĩa cần được thảo luận riêng).

4.b. Vấn đề ở cấu trúc sâu của các danh ngữ thuộc các kiểu được đề cập trên đây là như sau:

+ Khi *hạt* là danh từ đơn vị, làm trung tâm danh ngữ thì về mặt ngữ pháp, nét nghĩa [H] (hình thức, đơn vị, đếm được) của nó được bảo toàn, nét nghĩa [Ch] (chất liệu, đặc trưng) của nó bị triệt tiêu; và ngược lại, có thể nói: khi nét nghĩa [H] của *hạt* được bảo toàn, nét nghĩa [Ch] của nó bị triệt tiêu, thì *hạt* có thể dùng làm danh từ chỉ đơn vị.

Từ đây, quan sát trên cấu trúc bề mặt của các danh ngữ, chúng ta sẽ thấy: khi có hai danh từ tạo thành một danh ngữ mà trung tâm danh ngữ ấy là một danh từ đơn vị (dù là danh từ đơn vị "chính danh" hay chuyển đổi từ một nguồn gốc khác tới với những điều kiện nhất định nào đó) để phân lập cái khối (loại/ giống/ loài) được biểu thị bằng danh từ khối, không đếm được, đứng đằng sau, làm định ngữ hạn định cho nó (danh từ đơn vị - trung tâm đó), thì không thể có bất kỳ một danh từ đơn vị nào khác kết hợp thêm vào đằng trước nó được nữa.

+ Ngược lại, nếu danh từ trung tâm trong các danh ngữ như thế không được dùng với ý nghĩa đơn vị để phân lập, để "tính đếm" các khối/ loài..., mà được dùng với ý nghĩa và tư cách của danh từ khối, thì về mặt ngữ pháp, ở cấu trúc sâu, nét nghĩa [Ch] được bảo toàn. Khi đó, hoàn toàn có thể kết hợp (tiếp hợp) thêm vào đằng trước nó một danh từ đơn vị, trực tiếp đếm được, hoặc một danh từ vốn là danh từ khối nhưng được chuyển sang dùng làm danh từ đơn vị, trực tiếp đếm được (nhờ một phương thức chuyển nghĩa nào đó). Vì thế ta mới có: *hạt bí - một đĩa hạt bí; hạt dưa - một hộp hạt dưa; hạt dẻ - một cân hạt dẻ; hạt bưởi - một xâu hạt bưởi; hạt na - một lạng hạt na; hạt điều - một bao hạt điều ; hạt mít - một rá hạt mít; hạt xoài - một cái hạt xoài...* (Những danh ngữ này không khác về kiểu loại với những danh ngữ như: *thịt lợn - một cân thịt lợn; vải lanh - một mét vải lanh; dầu*

dừa - một lít dầu dừa; đĩa nhôm - một cái đĩa nhôm; dừa tre - dăm chiếc dừa tre; dép nhựa - hai cái dép nhựa...)

+ Trong trường hợp cụ thể của các danh ngữ tổ chức theo kiểu B hoặc C kể trên, nét nghĩa ngữ pháp [H]: (hình thức, chỉ đơn vị, trực tiếp đếm được) của danh từ *hạt* bị triệt tiêu; còn nét nghĩa [Ch]: (khối, đặc trưng chủng loại/ loài) của nó thì được duy trì. Lúc này, nghĩa từ vựng gốc S1 của từ *hạt* (*Bộ phận hình trướng hay hình dẹp chứa trong quả do noãn cầu của bầu hoa biến thành; nảy mầm thì cho cây con*) là cái quyết định năng lực kết hợp từ vựng của nó và làm cho nó được dùng với tư cách một danh từ khối chính danh, không những có thể kết hợp được với một danh từ đơn vị khác ở đằng trước, mà còn cần phải kết hợp với danh từ đơn vị đó, nếu muốn trực tiếp tính đếm, đo lường, muốn "vật hoá" cái khối sự vật hữu quan (*hạt*) do danh từ *hạt* biểu thị.

+ Cái gốc của những điều đang xét là ở chỗ: những biến chuyển trong ý nghĩa từ vựng đã dẫn đến những đổi thay quan trọng trong ý nghĩa ngữ pháp, thái độ ngữ pháp của danh từ trung tâm, chứ không phải là ở chỗ các danh từ khối đứng sau làm định ngữ cho nó. Danh từ *hạt* là một từ đa nghĩa từ vựng, đồng thời cũng là một danh từ khối, vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng hình thức, trực tiếp đếm được [H], lại vừa chứa nét nghĩa phản ánh (những) đặc trưng nội dung, chất liệu [Ch]; cho nên tùy thuộc vào chỗ lựa chọn và đưa nghĩa từ vựng nào để tham gia kết hợp với từ khác trên ngữ lưu mà nó có thể được dùng làm danh từ chỉ đơn vị hay không. Vì thế, cấu trúc nghĩa ngữ pháp của *hạt* sẽ là:

a. [+ H], [- Ch] khi nó hiển lộ nghĩa từ vựng S2, đứng làm danh từ đơn vị - trung tâm trong những danh ngữ như: *một hạt muối, một hạt cát, một hạt bụi, một hạt sạn, một hạt cơm...* và hiển lộ nghĩa từ vựng S1, đứng làm danh từ đơn vị - trung tâm trong các danh ngữ như: *một hạt dưa, một hạt bí, một hạt rau, một hạt dẻ, một hạt cà...*

b. [- H], [+ Ch] khi nó hiển lộ nghĩa từ vựng S1, đứng làm danh từ khối - trung tâm trong những danh ngữ như: *hạt dưa, hạt bí, hạt rau, hạt dẻ, hạt cà...*

(hoặc cả danh ngữ loại này làm định ngữ hạn định cho một danh từ trung tâm khác như: *(một) đĩa hạt dưa, (một) đĩa hạt bí, (một) cân hạt dẻ, (một) lạng hạt rau...*

4.c. Như vậy, dựa vào sự khu biệt căn bản: danh từ đơn vị (trực tiếp đếm được) - danh từ khối (chỉ chất liệu, không trực tiếp đếm được), *phân tích cho được những đặc điểm ngữ pháp ngữ nghĩa ở cấu trúc sâu của chúng, quan tâm đầy đủ đến sự tương tác giữa cơ cấu nghĩa từ vựng với nghĩa ngữ pháp của chúng*, chúng ta không gặp nhiều khó khăn trong việc tìm căn cứ thực tế để phân tích và chỉ ra những nét giống nhau, nét khác biệt trong tổ chức ngữ pháp, ngữ nghĩa giữa các kiểu danh ngữ A.B.B'.C nói trên cũng như các danh ngữ khác cùng kiểu của tiếng Việt nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban: Ngữ pháp tiếng Việt. Nxb. Giáo dục. Hà Nội, 2005.
2. Nguyễn Tài Cẩn: Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại. Nxb. KHXH. Hà Nội, 1975.
3. Nguyễn Tài Cẩn: Ngữ pháp tiếng Việt (Tiếng - từ ghép - đoản ngữ). (In lần thứ ba). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội, 1996.
4. Trương Văn Chính, Nguyễn Hiến Lê: Khảo luận về ngữ pháp Việt Nam. Đại học Huế, 1963.
5. Đinh Văn Đức: Ngữ pháp tiếng Việt (Từ loại). Nxb. ĐH&THCN. Hà Nội, 1986.
6. Cao Xuân Hạo: Tiếng Việt- Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa. Nxb. GD, 1998.
7. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ, Phạm Duy Khiêm: Việt nam văn phạm. "Tân Việt", 1949.
8. Trần Đại Nghĩa: Một cách xác định loại từ trong tiếng Việt. Ngôn ngữ 4-1998. tr.34-49.
9. Trần Đại Nghĩa: Sự tổ hợp loại từ với danh từ trong tiếng Việt hiện đại. (Tóm tắt luận án PTS). Hà Nội, 1996.
10. Nguyễn Phú Phong: Con cái, cái con, con và cái danh từ, loại từ và quán từ. T/c. Ngôn ngữ, số 10/ 2005, tr. 12- 24.
11. Nguyễn Kim Thản: Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt. NXB GD. Hà Nội, 1997.
12. Bùi Đức Tịnh: Văn phạm Việt nam. NXB. Văn hoá.1996.
13. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia: Ngữ pháp tiếng Việt. NXB KHXH. Hà Nội, 2000.
14. IS. Bustrov, Nguyen Tai Can, NV. Stankievich: Grammatika Vietnamskogo Jazyka. Leningrad, 1975.
15. Krifka M: Common nouns: A contrastive analysis of Chinese and English. In: Carlson and Pelletier (eds.). Chicago & London, 1995. 398-411 pp.
16. Viktor Krupa: Classifiers in the languages of Southeast Asia. Evolution of a lexico-syntactic category. Asian and African studies, XIV. 1978. 119-124 pp.

Sách: Những vấn đề ngôn ngữ học. NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006, tr. 106 – 119.

Từ khoá: danh ngữ, danh từ, danh từ đơn vị, danh từ đếm được, danh từ khối, nét nghĩa.